

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHAN THỊ NGỌC HIỀN

**QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẤT QUẢNG QUẬN HẢI CHÂU,
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 60.34.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2015

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Thị Như Liêm**

Phản biện 2: **TS. Hồ Kỳ Minh**

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 01 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu của con người ngày càng được nâng cao. Vì thế hàng hoá và dịch vụ trên thị trường cũng ngày một đa dạng và phong phú. Với nền kinh tế mở như hiện nay, nhiều thành phần kinh tế tham gia đã tạo nên sự cạnh tranh gay gắt và quyết liệt giữa các doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp nào cũng quan tâm đến hiệu quả kinh doanh của mình, mong muốn tìm kiếm được nhiều khách hàng để nâng cao lợi nhuận. Để đạt được điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp phải có các biện pháp thích hợp để vừa tiết kiệm chi phí vừa không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm nhằm phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng. Thông qua những thông tin về quản lý chi phí cũng như phân tích thông tin chi phí để ra quyết định kinh doanh tại Công ty cổ phần Đất Quảng là vấn đề hết sức cấp thiết giúp cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh công ty.

Từ tính cấp thiết trên tôi đã nghiên cứu luận văn “Quản Trị Chi Phí” tại Công ty cổ phần Đất Quảng quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất.

Thông qua nghiên cứu thực tiễn, phân tích làm rõ thực trạng quản trị chi phí sản phẩm sản xuất.

Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện hơn công tác quản trị chi phí sản phẩm sản xuất nhằm kiểm soát chi phí để có thể đưa ra được

các sản phẩm với giá cạnh tranh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

📌 Đối tượng nghiên cứu

+ Công tác quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng.

📌 Phạm vi nghiên cứu

+ Phạm vi thời gian: Từ năm 2010 đến năm 2013.

+ Phạm vi không gian: Tại Công ty cổ phần Đất Quảng.

4. Phương pháp nghiên cứu

+ Sử dụng phương pháp thống kê tập hợp các số liệu từ Công ty cổ phần Đất Quảng, đồng thời thu thập và xử lý thông tin từ các nguồn báo cáo tài chính, tạp chí,...

+ Phương pháp khảo sát, so sánh, tổng hợp.

+ Luận văn có sử dụng phương pháp thống kê mô tả.

5. Cấu trúc của luận văn

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất.

Chương 2: Thực trạng về quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng.

Chương 3: Hoàn thiện quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Nhiều tác giả đã nghiên cứu một số vấn đề cụ thể về quản lý chi phí, quản trị chi phí trong doanh nghiệp. Tác giả Chu Thị Thu Thủy “Xây dựng mô hình kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất tại các doanh nghiệp sản xuất nhà thép tiền chế”, Tác giả Trần Công Huy (2003) “Chi phí sản xuất kinh doanh và các biện pháp quản lý chi phí sản xuất kinh doanh của Trung tâm thiết bị lưới điện phân phối”,

Tác giả Bùi Thị Hè (2005) “Công tác quản lý chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm Tại Xí nghiệp khai thác than 790”, Tác giả Đinh Công Chiến (2007) nghiên cứu về “Chi phí kinh doanh và một số giải pháp tiết kiệm chi phí kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải Sơn Dương”, Tác giả Trần Trung (2008) nghiên cứu về “Quản lý chi phí trong doanh nghiệp”, Tác giả Tạ Thị Ngọc (2009) nghiên cứu về “Quản trị chi phí trong doanh nghiệp tại Công ty 508”,... Trong nghiên cứu này tác giả đã đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm, kiểm soát chi phí sản xuất. Tuy nhiên các nghiên cứu chưa đưa ra giải pháp để kiểm soát chi phí một cách hiệu quả, toàn diện giúp cho nhà quản trị có các quyết định đúng đắn trong chiến lược cạnh tranh và kinh doanh có hiệu quả của mình.

Qua quá trình tìm hiểu và nghiên cứu, chưa có công trình nghiên cứu nào về quản trị chi phí, kiểm soát và tiết kiệm chi phí một cách có hiệu quả, để sản phẩm, dịch vụ của mình ngày càng có chất lượng, tạo ưu thế cạnh tranh trên thị trường. Giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển bền vững trên thị trường.

Nhận thức quản trị chi phí là một phần của các chiến lược tăng trưởng kinh doanh nhằm không những cắt giảm chi phí mà còn tạo ra các ưu thế cạnh tranh rõ rệt trên thị trường, một trong những chiến lược mà doanh nghiệp nào cũng phải tính đến. Do vậy, vấn đề mà luận văn nghiên cứu là quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng mang tính cấp thiết.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm chi phí

Chi phí sản xuất là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ những hao phí về lao động sống và lao động vật hóa cần thiết để sản xuất sản phẩm mà doanh nghiệp đã chi ra trong một kỳ nhất định (tháng, quý, năm).

1.1.2. Phân loại chi phí

❖ Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất là toàn bộ chi phí liên quan đến việc chế tạo sản phẩm dịch vụ trong một thời kì nhất định.

Chi phí ngoài sản xuất

Để tổ chức quản lý và thực hiện việc tiêu thụ sản phẩm, các doanh nghiệp còn phải thực hiện tiếp một số khoản chi phí phát sinh ngoài phạm vi sản xuất. Các khoản chi phí này được gọi là chi phí ngoài sản xuất.

❖ Phân loại chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ

Chi phí sản phẩm (Product costs)

Chi phí sản phẩm bao gồm các chi phí phát sinh liên quan đến việc sản xuất sản phẩm, do vậy các chi phí này kết hợp tạo nên giá trị của sản phẩm hình thành qua giai đoạn sản xuất.

Chi phí thời kỳ (Period costs)

Chi phí thời kỳ gồm các khoản mục chi phí còn lại sau khi đã xác định khoản mục chi phí thuộc chi phí sản phẩm.

❖ **Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí**

Chi phí khả biến (Variable costs)

Là các chi phí thay đổi về tổng số tỷ lệ với sự thay đổi của mức độ hoạt động.

Chi phí bất biến (Fixed costs)

Là những khoản chi phí mà tổng số không thay đổi khi có sự thay đổi mức độ hoạt động, nhưng chi phí trung bình của một đơn vị hoạt động thì thay đổi tỷ lệ nghịch với mức biến động của mức hoạt động.

Chi phí hỗn hợp (Mixed costs)

❖ **Các cách phân loại chi phí khác sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định**

Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được

Nếu một nhà quản lý có thể kiểm soát hoặc quyết định về một loại chi phí, thì chi phí ấy được gọi là chi phí kiểm soát được bởi nhà quản lý đó. Ngược lại, thì được phân loại là chi phí không kiểm soát được đối với nhà quản lý đó.

Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp

*** Chi phí trực tiếp**

Là chi phí tự bản thân nó được chuyển vào một bộ phận do có mối quan hệ thực sự chặt chẽ giữa chi phí đó và bộ phận làm phát sinh ra nó hay nói cách khác, chi phí trực tiếp là những chi phí phát sinh một cách riêng biệt cho một hoạt động cụ thể của doanh nghiệp.

*** Chi phí gián tiếp**

Là chi phí có liên quan đến việc sản xuất nhiều loại sản phẩm

hoặc dịch vụ, phải qua quá trình phân bổ mới trở thành chi phí của một bộ phận: chi phí sản xuất chung.

Chi phí lặn (Sunk costs)

Chi phí lặn là những chi phí đã phát sinh do quyết định trong quá khứ. Doanh nghiệp phải chịu chi phí này cho dù bất kỳ phương án nào được chọn.

Chi phí chênh lệch (Differential costs)

Có những khoản chi phí hiện diện trong phương án này nhưng lại không hiện diện hoặc chỉ hiện diện một phần trong phương án khác. Những chi phí này được gọi là chi phí chênh lệch (differential costs).

Chi phí cơ hội (Opportunity costs)

Chi phí cơ hội được định nghĩa là lợi ích (lợi nhuận) tiềm tàng bị mất đi khi chọn một phương án này thay vì chọn phương án khác.

1.1.3. Vai trò của quản trị chi phí trong doanh nghiệp

+ Giúp doanh nghiệp tập trung năng lực của mình vào các điểm mạnh, tìm ra các cơ hội hoặc các vấn đề quan trọng trong sản xuất kinh doanh.

+ Giúp doanh nghiệp có thể cải thiện chất lượng sản phẩm hay dịch vụ của mình mà không làm thay đổi chi phí.

+ Giúp người ra quyết định nhận diện được các nguồn lực có chi phí thấp nhất trong việc sản xuất và cung ứng hàng hóa hoặc dịch vụ.

1.2. NỘI DUNG QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

Quản trị chi phí là phân tích các thông tin cần thiết cho công việc quản trị của một doanh nghiệp. Các thông tin này bao gồm các

thông tin tài chính lẫn các thông tin phi tài chính.

1.2.1. Hoạch định chi phí trong doanh nghiệp

a. Lập phương án tổ chức sản xuất

Công tác tổ chức sản xuất là việc làm đầu tiên của quá trình tổ chức sản xuất, nó chính là việc hoạch định những giải pháp trên những điều kiện cho phép về kết cấu kĩ thuật, điều kiện thời tiết khí hậu, thời gian, về phương pháp kĩ thuật, khả năng cung cấp vật tư, về lao động, tài chính...nhằm mục tiêu tổ chức quá trình sản xuất hiệu quả nhất.

b. Lập dự toán chi phí sản xuất

Dự toán là các kế hoạch chi tiết mô tả việc huy động và sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp trong khoảng thời gian nhất định.

Tổng dự toán sản xuất: Là tổng mức chi phí cần thiết cho việc đầu tư sản xuất được tính toán cụ thể ở giai đoạn lên kế hoạch sản xuất trong năm. Bao gồm: Dự toán chi phí NVLTT, dự toán chi phí NCTT, dự toán chi phí SXC.

- Định mức biên phí sản xuất chung
- Định mức định phí sản xuất chung

Tổng chi phí = CP NVLTT + CP NCTT + CPSXC

1.2.2. Ra quyết định quản trị chi phí

Quyết định phương án

Quá trình phân tích thông tin chi phí thích hợp bao gồm các bước:

- + Tập hợp chi phí liên quan đến mỗi phương án kinh doanh.
- + Loại bỏ các khoản chi phí chìm.
- + Loại bỏ các chi phí phát sinh như nhau trong tương lai ở các

phương án kinh doanh.

+ Các chi phí còn lại là thông tin chi phí thích hợp cho việc chọn các phương án.

Thông tin chi phí thích hợp sẽ khác nhau khi so sánh lựa chọn các phương án kinh doanh. Tuy nhiên tùy theo từng mục đích mà kế toán sử dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.

Sau khi đánh giá các phương án và các thông tin do kế toán quản trị cung cấp thì một vài phương án tối ưu nhất được lựa chọn.

1.2.3. Tổ chức thực hiện chi phí

Tổ chức thực hiện chi phí gồm các nội dung như chi phí NVLTT, chi phí NCTT, chi phí SXC...

+ Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Căn cứ theo dự toán, sản lượng dây chuyền có thể sản xuất, tiến hành tính toán nhu cầu từng loại vật tư theo thiết kế trên cơ sở giá cả hợp lý để tiến hành mua nguyên vật liệu chuẩn bị cho quá trình sản xuất.

+ Chi phí nhân công trực tiếp

Lực lượng lao động bao gồm: Lao động hợp đồng không kỳ hạn, lao động hợp đồng ngắn hạn và công nhân thời vụ.

+ Chi phí sản xuất chung

Khoản chi phí này thường được chia thành 2 loại: chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi.

Chi phí sản xuất chung cố định

Chi phí sản xuất chung cố định phân bổ vào chi phí chế biến cho mỗi đơn vị sản phẩm được dựa trên công suất bình thường của máy móc sản xuất.

Chi phí sản xuất chung biến đổi

Chi phí sản xuất chung biến đổi được phân bổ hết vào chi phí chế biến cho mỗi đơn vị sản phẩm theo chi phí thực tế phát sinh.

1.2.4. Kiểm soát chi phí

a. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp phát sinh cho từng sản phẩm phải được phê chuẩn, được phản ánh vào sổ sách đầy đủ, chính xác, được đánh giá đúng, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành...

Các bước tiếp theo của quá trình kiểm soát được thể hiện qua các thủ tục kiểm soát như sau: Khâu mua nguyên vật liệu, khâu nhập và xuất nguyên vật liệu, khâu sử dụng nguyên vật liệu, kiểm soát quá trình ghi chép.

b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Tăng cường kiểm soát thông qua các thủ tục kiểm soát sau:

- + Khâu tuyển dụng
- + Khâu kiểm soát thời gian làm việc của công nhân
- + Khâu tính lương và chi trả lương.

c. Kiểm soát chi phí sản xuất chung

Đây là khoản chi phí đa dạng nên rất dễ xảy ra gian lận, vì vậy để quản lý tốt chi phí sản xuất chung, ngoài việc tuân thủ các chuẩn mực và quy định của chế độ kế toán hiện hành các nhà quản lý cần tăng cường kiểm soát thông qua các thủ tục kiểm soát sau:

- + Khâu mua sắm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định
- + Khâu xuất dùng và đưa vào sử dụng
- + Khâu kiểm soát chi phí nhân công sản xuất chung
- + Khâu kiểm soát khấu hao và thanh lý tài sản cố định

- + Kiểm soát chi phí bằng tiền khác và chi phí dịch vụ mua ngoài
- + Quá trình ghi chép.

d. Kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp

- + Chủ doanh nghiệp
- + Bộ phận quản lý chi phí
- + Các chương trình cắt giảm chi phí.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

1.4. MÔ HÌNH ABC

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quản trị chi phí là phương pháp và cách thức của nhà quản lý trong hoạch định kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và những quyết định mang tính chất quản lý để vừa làm tăng giá trị đồng thời giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ.

Thông qua các chức năng quản lý mà nhà quản trị có thể kiểm tra, giám sát việc sử dụng chi phí và tính toán hiệu quả của việc bỏ chi phí với hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp có thể hoạt động ở các phạm vi, lĩnh vực khác nhau nhưng việc bỏ ra chi phí luôn gắn liền với các quá trình cung cấp, sản xuất thi công chế tạo sản phẩm hay thực hiện các lao vụ dịch vụ và quá trình bán hàng hay tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá dịch vụ. Mục đích quản lý có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà quản trị là đạt được lợi nhuận tối đa với chi phí ít nhất.

Trong chương này, luận văn đã trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về công tác quản trị chi phí bao gồm khái niệm, vai trò của quản trị chi phí, các loại chi phí, lập dự toán chi phí, ra quyết định quản trị chi phí, tổ chức thực hiện chi phí và kiểm soát, đánh giá kết quả. Trên cơ sở lý luận này làm tiền đề cho việc nghiên cứu thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT QUẢNG

2.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

2.1.1. Quá trình hình thành của công ty

- *Tên công ty:* Công ty cổ phần Đất Quảng
- *Địa chỉ:* Lô 1268 khu dân cư Tây Nam Hòa Cường, Đà Nẵng
- *Số điện thoại:* 0511.3621623-0511.3621624
- *Fax:* 0511.3621627
- *Email:* datquangvn@vnn.vn
- *Website:* www.datquang.com.vn

Tiền thân của Công ty cổ phần Đất Quảng là một doanh nghiệp Nhà Nước có tên là Xí Nghiệp Gạch Ngói Số 1 được thành lập theo qui định số 2735/QĐ-UB ngày 27/06/1977 của UBND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Ngày 09/10/1992, Xí Nghiệp Gạch Ngói Số 1 được đổi tên thành Xí Nghiệp Sản Xuất Cung Ứng Vật Liệu Và Xây Dựng theo qui định số 2899/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Xí Nghiệp có 2 ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất gạch ngói và xây dựng dân dụng.

Đầu năm 1994, Xí Nghiệp đề nghị được đổi tên và bổ sung ngành nghề kinh doanh. Theo qui định số 4 QNĐN và bổ sung ngành nghề kinh doanh nhà.

Năm 1997, do chia tách địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng, công ty được đổi tên thành công ty Xây Dựng Số 4 Quảng Nam theo quyết định số 699/QĐUB ngày 10/05/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam. Đến ngày 01/02/2001, theo quyết định số 356/QĐUB của UBND tỉnh Quảng Nam, công ty Xây Dựng Số 4 Quảng Nam được đổi

thành Công ty vật liệu và xây dựng Quảng Nam. Năm 2005, theo quyết định số 4602/QĐ-UB ngày 14/12/2005, công ty được chuyển đổi hình thức sở hữu và đổi tên thành Công ty cổ phần Gạch và Gốm Quảng Nam.

Đến ngày 09/11/2007, công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Đất Quảng và hoạt động cho đến nay.

2.1.2. Quá trình phát triển của công ty

Từ năm 2006 công ty đã chuyển sang hình thức hoạt động là công ty cổ phần. Công ty cổ phần Đất Quảng là công ty hàng đầu về sản xuất gạch ngói đất sét nung chất lượng cao, được khách hàng tín nhiệm và có một quá trình hình thành và phát triển lâu dài ổn định.

2.1.3. Đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty

a. Đặc điểm về sản xuất kinh doanh của công ty

Gạch Đại Hiệp được sản xuất theo quy trình công nghệ lò nung Tuynel, với quy mô sản xuất lớn, năng suất hơn 35 triệu viên/năm.

b. Đặc điểm về sản phẩm của công ty

Sản phẩm gạch Đại Hiệp chẳng những bắt mắt về màu sắc mà còn đa dạng về chủng loại, các sản phẩm gạch thẻ, gạch 3-8 lỗ, gạch cách âm - cách nhiệt, gạch chống nóng, ngói mũi tên, ngói mũi hài, ngói chữ thọ, gạch ốp trang trí...

c. Tình hình kinh doanh của công ty

Năm 2006, năm đầu tiên cổ phần hóa, đời sống người lao động tại công ty chỉ ổn định tạm thời, lợi nhuận doanh nghiệp bắt đầu có tích lũy. Đến năm 2009 thực sự làm ăn có lãi, tuy số lao động giảm hơn trước nhưng sản lượng tăng cao gấp 2 lần, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty không những tăng. Sản lượng không ngừng tăng từ 17,6 triệu viên gạch tuynel năm 2006 lên 23,4 triệu viên năm 2009, vượt kế hoạch 10% tương ứng với doanh thu tăng từ 8,5 tỷ đồng lên 17,6 tỷ

đồng, lợi nhuận sau thuế từ 935 triệu đồng năm 2006 lên 2,1 tỷ đồng năm 2009. Thu nhập bình quân của 100 lao động từ 1 triệu đồng/tháng tăng lên 1,8 triệu đồng/tháng. Năm 2012 sản lượng tăng lên 35 triệu viên/ năm vì công ty hình thành thêm phân xưởng 2, doanh thu đạt 36,75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 4,05 tỷ đồng. Thu nhập bình quân của 79 lao động là 4,2 triệu đồng/tháng.

Cổ tức bình quân 25%/năm. Các khoản thuế, BHXH, BHYT, BHTN đều được thực hiện 100%.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty

a. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty

b. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Đất Quảng

a. Tổ chức công tác kế toán tại công ty

Sơ đồ tổ chức kế toán tại công ty

Công ty tổ chức kế toán theo mô hình kế toán tập trung, theo mô hình này toàn công ty chỉ tổ chức một phòng kế toán tập trung ở văn phòng của công ty, chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc.

Chức năng nhiệm vụ của các thành phần phòng kế toán

b. Hình thức kế toán tại công ty

Công ty cổ phần Đất Quảng sản xuất sản phẩm thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Chương trình phần mềm kế toán mà công ty sử dụng là ACSOFT, lên sổ theo hình thức chứng từ ghi sổ.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY

2.2.1. Thực trạng hoạch định chi phí

Tại Công ty cổ phần Đất Quảng thực hiện phương pháp lập tổng dự toán chi phí sản xuất căn cứ vào 2 dây chuyền sản xuất của công ty.

Dự toán chi phí sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần Đất Quảng được lập như sau: Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp, dự toán chi phí sản xuất chung.

2.2.2. Thực trạng quyết định quản trị chi phí tại Công ty

Quyết định phương án sản xuất

Ban giám đốc tiến hành phân tích đánh giá dự toán đã được Phòng Kinh Doanh – Kế Toán – Vật Tư lập đảm bảo đúng yêu cầu đề ra và đã quyết định phương án sản xuất theo đề nghị của Phòng KD - KT - VT đã lập.

2.2.3. Tổ chức thực hiện chi phí

a. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Căn cứ theo dự toán, sản lượng dây chuyền có thể sản xuất, Công ty tiến hành tính toán nhu cầu từng loại vật tư theo thiết kế trên cơ sở giá cả hợp lý để tiến hành mua nguyên vật liệu chuẩn bị cho quá trình sản xuất.

b. Chi phí nhân công trực tiếp

Hiện nay, lực lượng lao động của Công ty bao gồm: Lao động hợp đồng không kỳ hạn, lao động hợp đồng ngắn hạn và công nhân thời vụ. Công ty áp dụng hình thức trả lương khoán theo khối lượng sản phẩm hoàn thành và theo thời gian.

c. Chi phí sản xuất chung

Các đội công nhân tự quản lý và kiểm soát các khoản chi phí sản

xuất chung phát sinh tại các phân xưởng nhưng chi phí chung thực tế không vượt quá giá trị giao khoán.

2.2.4. Kiểm soát chi phí

a. Khái quát chung về công tác kiểm soát nội bộ tại công ty

Hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần tuy nhiên công ty không có một bộ phận chuyên trách về kiểm soát mà chỉ có Ban kiểm soát.

b. Thực trạng về kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty Cổ Phần Đất Quảng

🚩 Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tại Công ty

➤ Kiểm soát vật chất

- ✓ Kiểm soát quá trình mua và xuất kho cho sản xuất
- ✓ Kiểm soát quá trình xuất kho vật liệu sản xuất
- ✓ Kiểm soát quá trình sử dụng vật liệu sản xuất

➤ Kiểm soát quá trình ghi chép sổ sách kế toán

- ✓ Quá trình mua và nhập kho nguyên vật liệu
- ✓ Kiểm soát quá trình xuất nguyên vật liệu

🚩 Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

➤ Kiểm soát vật chất

- ✓ Kiểm soát khâu tuyển dụng
- ✓ Kiểm soát khâu theo dõi lao động

➤ Kiểm soát quá trình ghi chép

🚩 Kiểm soát chi phí sản xuất chung

➤ Kiểm soát vật chất

- ✓ Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- ✓ Kiểm soát chi phí khấu hao tài sản cố định
- ✓ Kiểm soát chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

➤ **Kiểm soát trình tự ghi chép kế toán**

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT QUẢNG

2.3.1. Kết quả đạt được

- Đã có sự phân chia nhiệm vụ và trách nhiệm tách bạch trong sản xuất.

- Công ty đã ban hành dưới dạng văn bản các nội quy, qui tắc, chuẩn mực về qui trình sản xuất, chất lượng sản phẩm. Những văn bản này làm căn cứ cho việc kiểm soát chi phí trong quá trình sản xuất.

- Công tác lập kế hoạch sản xuất được thực hiện một cách khoa học, làm nền tảng để điều chỉnh tiến độ sản xuất và đánh giá việc hoàn thành kế hoạch sản xuất

- Tại các phân xưởng sản xuất, việc phân chia các cấp quản lý dựa trên nguyên tắc phân công phân nhiệm giúp cho quá trình kiểm soát và điều hành sản xuất diễn ra tốt hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

- Công ty lập ra định mức NVL và định mức hao hụt cho quá trình sản xuất, giúp cho việc kiểm soát quá trình sử dụng NVL và thiệt hại trong sản xuất chặt chẽ hơn, tiết kiệm chi phí hơn.

- Việc kiểm soát chi phí sản xuất được thực hiện ở hai mặt là kiểm soát vật chất và kiểm soát kế toán đã góp phần nâng cao chất lượng quá trình sản xuất, giữa hai mặt này có mối quan hệ qua lại lẫn nhau giúp Ban giám đốc quản lý tốt hoạt động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại hiệu quả cao.

2.3.2. Những tồn tại

a. Môi trường, thủ tục kiểm soát

Công tác kiểm tra, kiểm soát của công ty còn nhiều hạn chế

Tuy công ty đã thiết lập công tác kiểm soát chi phí sản xuất thông qua kiểm soát vật chất và kiểm soát kế toán nhưng chỉ dừng lại ở việc ghi chép.

Vấn đề xử lý các sai phạm trong quá trình kiểm tra, kiểm soát chưa được quan tâm nhiều, chưa có biện pháp xử phạt đúng mức.

Kiểm soát chi phí NVL

- Việc kiểm soát khâu mua NVL vẫn còn mang tính chất chủ quan.

- Phương pháp đo lường này còn lạc hậu, chưa chính xác.

- Quá trình kiểm soát khâu xuất kho và sử dụng NVL chưa chặt chẽ.

- Chưa đi vào đánh giá, so sánh, phân tích.

Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

- Việc chấm công chỉ mang tính chất chấp hành mà chưa đi sát với thực tế và chưa theo dõi một cách đầy đủ công việc.

- Chưa theo dõi chi tiết tiền lương cho từng nhân viên, việc phát lương vẫn còn có tình trạng nhận thay, ký thay...

Kiểm soát chi phí sản xuất chung

- Việc khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất được công ty tập hợp chung cho toàn công ty.

- Các khoản chi phí sản xuất chung đều chưa được quản lý theo định mức.

- Chưa kiểm soát được chi phí thực tế phát sinh.

b. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất

+ Định mức chi phí chỉ căn cứ vào số chi thực tế của năm trước để lập định mức cho năm sau, chưa đi vào phân tích một cách chi tiết những kết quả đạt được trong quá khứ, xác định các nguyên

nhân tác động đến kết quả đó.

- + Mới chỉ thực hiện lập dự toán tĩnh, chưa lập dự toán linh hoạt.
- + Báo cáo chưa chỉ rõ chiều hướng biến động của chi phí NVL, tiền lương và nguyên nhân của sự biến động.

c. Công tác phân tích biến động các khoản mục chi phí sản xuất

- + Chưa đi vào phân tích các biến động của từng khoản mục.
- + Phân nghiên cứu này là cơ sở để đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí sản xuất.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Quản trị chi phí có vai trò hết sức quan trọng giúp cho việc quản lý, kiểm soát và ra quyết định của nhà quản trị trong các doanh nghiệp nhằm tăng lợi nhuận, hạ giá thành sản phẩm, giúp doanh nghiệp đứng vững và vươn lên trong điều kiện nền kinh tế hội nhập hiện nay. Nhận thức được vấn đề này, trong những năm qua ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân lao động của Công ty cổ phần Đất Quảng đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các biện pháp nhằm hạ thấp chi phí kinh doanh nâng cao hiệu quả hoạt động góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững và lâu dài của Công ty thể hiện qua việc lập dự toán chi phí, tổ chức thực hiện chi phí và kiểm soát chi phí. Tuy nhiên trong quá trình quản trị còn một số công tác chưa được tổ chức một cách khoa học và toàn diện.

Qua tìm hiểu thực tế và phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng, tác giả nhận định được những ưu điểm và những hạn chế của công tác quản trị chi phí. Đây chính là cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại Công ty ở chương 3.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT QUẢNG

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Từ những tồn tại của thực trạng công tác quản trị chi phí.

Những phương hướng kế hoạch sản xuất cho những năm tiếp theo được công ty xây dựng.

Các yếu tố có tác động đến công tác quản trị chi phí:

- + Biến động giá cả các yếu tố đầu vào
- + Lãi suất ngân hàng
- + Tiến độ
- + Chất lượng sản phẩm

Kết quả công ty đạt được những năm trước.

3.2. HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT QUẢNG

3.2.1. Hoàn thiện phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, phân loại chi phí thành biến phí - định phí - chi phí hỗn hợp là rất khó khăn. Tuy nhiên, có thể phân loại chi phí của doanh nghiệp theo chức năng hoạt động.

3.2.2. Hoàn thiện kiểm soát chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng

a. Khái quát chung về kiểm soát tại công ty

Hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần tuy nhiên không có một bộ phận chuyên trách về kiểm soát mà chỉ có ban kiểm soát.

Việc kiểm soát các phòng ban tại công ty chủ yếu được thực hiện dựa trên các nguyên tắc: Phân công phân nhiệm, bắt kiểm

nhiệm, nguyên tắc ủy quyền phê chuẩn.

b. Hoàn thiện kiểm soát chi phí sản xuất

- + Hoàn thiện môi trường kiểm soát tại Công ty
- + Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất ở Công ty
- + Kiểm soát chi phí sản xuất thông qua trung tâm chi phí

3.3. VẬN DỤNG MÔ HÌNH ABC TRONG HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

3.3.1. Sự cần thiết và khả năng vận dụng mô hình ABC vào công tác quản trị chi phí tại công ty

🚦 Môi trường kinh doanh của công ty

Điểm mạnh nổi bật nhất đối với sản phẩm gạch của Công ty so với những đối thủ trên thị trường là chất lượng vượt trội, mang tính chất cạnh tranh cao. Tuy nhiên giá cả của công ty cao hơn so với những sản phẩm tương tự trên thị trường chính vì vậy công ty cần cắt giảm chi phí để gia tăng khả năng cạnh tranh và đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tiêu thụ của mình trong điều kiện kinh tế có nhiều biến động như hiện nay.

🚦 Nhu cầu thông tin về chi phí sản xuất cho việc ra quyết định kinh doanh

Hệ thống tính chi phí truyền thống có xu hướng làm cho việc tính toán chi phí sản phẩm không được chính xác và dẫn đến những quyết định chiến lược không phù hợp. Chính vì vậy, mô hình quản trị chi phí sản xuất ABC là cần thiết đối với công ty nhằm mục tiêu kiểm soát chi phí sản xuất và cung cấp thông tin về chi phí sản xuất một cách chính xác, dễ hiểu và dễ phân tích, giúp nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn nhất.

Quy mô của công ty lớn, máy móc thiết bị hiện đại. Mặt khác,

công ty có hoạt động sản xuất theo dây chuyền, có quy trình công nghệ sản xuất liên tục qua nhiều giai đoạn. Đây là điều kiện cần để có thể vận dụng mô hình ABC vào công tác quản trị chi phí sản xuất tại công ty.

3.3.2. Vận dụng mô hình ABC vào công tác quản trị chi phí

🚧 Các bước xác lập hệ thống ABC

+ Xác định các đối tượng tạo phí, các hoạt động, nguồn lực, và kích tố chi phí liên quan.

+ Phát triển một sơ đồ quá trình, biểu thị các luồng hoạt động, nguồn lực và mối quan hệ qua lại giữa chúng.

+ Thu thập dữ liệu liên quan tới chi phí và các luồng kích tố chi phí hữu hình giữa các nguồn lực và các hoạt động.

+ Tính toán và diễn dịch các thông tin mới dựa trên hoạt động.

🚧 Tập hợp chi phí nguồn lực cho từng phân xưởng sản xuất

Tập hợp tất cả số liệu về chi phí nguồn lực tiêu hao cho các hoạt động sản xuất, bao gồm: chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung. Căn cứ vào cơ sở số liệu về chi phí sản xuất tại nhà máy gạch Đại Hiệp, ta tiến hành tập hợp chi phí sản xuất theo từng phân xưởng sản xuất. Riêng đối với những chi phí chung cho cả nhà máy thì phân bổ cho từng phân xưởng theo chi phí khấu hao TSCĐ trực tiếp của từng phân xưởng.

🚧 Xác định và phân loại các hoạt động tại phân xưởng sản xuất

➤ Xác định các hoạt động tại phân xưởng sản xuất

Hoạt động tại các phân xưởng sản xuất bao gồm các hoạt động sau:

- Hoạt động sản xuất sản phẩm
- Hoạt động chuẩn bị sản xuất
- Hoạt động lắp đặt và thay đổi thiết bị
- Hoạt động bảo trì và sửa chữa
- Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm sản xuất
- Hoạt động điều độ và giám sát quá trình sản xuất
- Hoạt động tiếp liệu và vận chuyển thành phẩm nhập kho
- Hoạt động thống kê phân xưởng
- Hoạt động vệ sinh phân xưởng
- Hoạt động nghỉ giữa ca
- Hoạt động chậm trễ trong công việc (con người)
- Hoạt động chờ đợi trong quá trình sản xuất (máy móc cũ nên hoạt động chậm).

➤ **Phân loại các hoạt động tại phân xưởng sản xuất**

Sau khi xác định các hoạt động từng phân xưởng sản xuất, tiến hành phân loại các hoạt động này theo 3 cấp độ như sau:

+ Khu vực màu vàng cho biết nguồn lực tiêu hao lãng phí. Bao gồm các hoạt động: Chậm trễ trong công việc (con người), chờ đợi trong quá trình sản xuất (máy móc cũ, lạc hậu hoạt động chậm).

+ Khu vực màu đỏ cho biết nguồn lực tiêu hao cho các hoạt động nhưng không làm gia tăng giá trị sản phẩm. Bao gồm các hoạt động: Nghỉ giữa ca, chuẩn bị sản xuất, lắp đặt và thay đổi thiết bị, bảo trì và sửa chữa...

+ Màu xanh lá cây cho biết nguồn lực tiêu hao cho các hoạt động làm gia tăng giá trị của sản phẩm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua phân tích thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty cổ phần Đất Quảng, Tôi nhận thấy còn tồn tại một số vấn đề nhà quản trị cần quan tâm giải quyết để đáp ứng tốt hơn yêu cầu về quản trị chi phí đó chính là nội dung chương 3 luận văn hướng tới các giải pháp các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại công ty, các giải pháp này bao gồm:

- Hoàn thiện phân loại chi phí theo chức năng hoạt động có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thiết kế và xây dựng mô hình chi phí trong mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận, xác định điểm hòa vốn cũng như ra quyết định kinh doanh quan trọng.

- Hoàn thiện kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty cổ phần Đất Quảng là kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung.

- Vận dụng mô hình ABC vào công tác quản trị chi phí tại công ty.

KẾT LUẬN

Thực tế cho thấy ở Công ty cổ phần Đất Quảng bằng những biện pháp khác nhau, để nắm rõ được tình hình chi phí trong quá trình sản xuất nhằm mục đích quản lý tốt chi phí sản xuất. Ngoài ra công ty còn chú ý đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo uy tín với khách hàng, từ đó công ty sẽ mở rộng thị trường và có được những khách hàng lớn sử dụng sản phẩm của công ty. Qua thời gian nghiên cứu tại Công ty cổ phần Đất Quảng, tôi nhận thấy rằng việc kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty được tổ chức, thực hiện một cách nghiêm túc. Ban lãnh đạo công ty luôn tìm các biện pháp thích hợp để ngày càng đáp ứng yêu cầu của thị trường cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên cũng không tránh khỏi những sai sót nhất định.

Với lượng kiến thức tích lũy trong quá trình học tập, những kinh nghiệm thực tế có được trong thời gian nghiên cứu tôi mạnh dạn đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện những bất cập trong công tác kiểm soát chi phí và hoạch định chi phí tại công ty, nhằm góp phần đẩy mạnh sự phát triển bền vững của công ty.